NH SECURITIES VIETNAM

Báo cáo cập nhật

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Ngày 10/10/2025

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Mã cổ phiếu	BID
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	43,500
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	32,500
Vốn hóa (tỷ đồng)	284,014
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	4,550,744
SLCP lưu hành (Tr CP)	7,021.4
Beta	1.00
P/E	11.3
P/B	1.87

Thông tin cơ bản:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) được thành lập vào năm 1957, là một trong số 3 ngân hàng TMCP niêm yết mà nhà nước là cổ đông lớn nắm quyền kiểm soát. BIDV hiện là ngân hàng đứng đầu về thị phần cho vay, huy động và quy mô tổng tài sản trong hệ thống ngân hàng TMCP tại Việt Nam. BIDV nổi bật với chất lượng tài sản vượt trội, tỷ lệ nợ xấu thấp và bộ đệm dự phòng thuộc nhóm cao nhất toàn ngành.

Diễn biến giá cổ phiếu BID

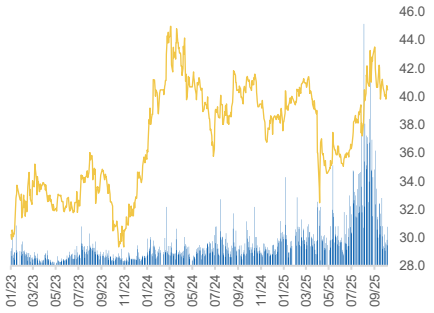

Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

THÊM MỘT QUÝ NHIỀU KHÓ KHĂN

Tăng trưởng lợi nhuận khiêm tốn với điểm nhấn đến từ hoạt động thu hồi và xử lý nợ xấu

- Thu nhập hoạt động Q2-2025 ghi nhận kết quả tích cực, lần lượt tăng mạnh 23.4% QoQ và 9.2% YoY. Trong đó:
  - Thu nhập lãi thuần (NII) tăng 7.5% QoQ và nhích nhẹ 1% YoY, trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng còn khá khiêm tốn (+6.1% YTD, tương đương mức tăng +15.7% YoY) trong khi NIM bình quân quý duy trì ở mức thấp, chỉ quanh mức 2.07%, mặc dù cải thiện nhẹ 2 đpt QoQ nhưng vẫn thấp hơn tới 41 đpt YoY.
  - Thu nhập ngoài lãi (Non-II) là điểm sáng trong kỳ khi tăng mạnh lần lượt 79.6% QoQ và 31.7% YoY. Trong đó, (i) thu nhập dịch vụ tăng 22.6% QoQ nhưng giảm nhẹ 2.7% YoY; (ii) thu nhập từ kinh doanh ngoại hối & vàng tăng 57.2% QoQ, song vẫn giảm 21.3% YoY; (iii) hoạt động chứng khoán đóng góp nổi bật, mang lại 845 tỷ đồng lợi nhuận, gấp 4 lần quý trước và tăng 43% YoY; (iv) đáng chú ý, thu nhập từ hoạt động khác tăng mạnh 124% QoQ và 165.8% YoY, phản ánh hiệu quả tích cực từ hoạt động thu hồi và xử lý nợ xấu.
- Chi phí hoạt động tăng tương ứng với mức tăng của thu nhập hoạt động (+24.7% QoQ, +9.8% YoY), giúp CIR bình quân duy trì ổn định quanh mức 33%, tương đương cùng kỳ năm trước.
- Trong kỳ, BID tiếp tục duy trì mức trích lập dự phòng cao, với 6,098 tỷ đồng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập, tăng 33.2% QoQ và 13.8% YoY.
- Kết quả, lợi nhuận sau thuế Q2-2025 đạt 6,898 tỷ đồng, cải thiện +15.8% QoQ và +5.7% YoY.
- Lũy kế 1H2025, BID ghi nhận 12,853 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng khiêm tốn 3.3% YoY, và hoàn thành khoảng 44% kế hoạch năm. Thu nhập hoạt động tăng nhẹ 6.9% YoY, trong đó NII tăng 2%, còn Non-II tăng mạnh 22.5%. Chi phí hoạt động và chi phí dự phòng đều tăng nhanh hơn tốc độ tăng của TOI, lần lượt +9.7% YoY và +9.5% YoY.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế

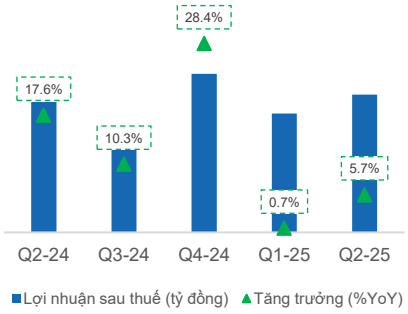

Nguồn: BID, NHSV Research

Tăng trưởng tín dụng và tiền gửi

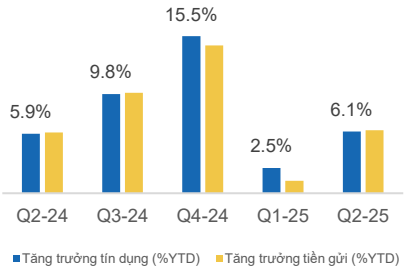

Nguồn: BID, NHSV Research

NIM, YEA và COF bình quân quý

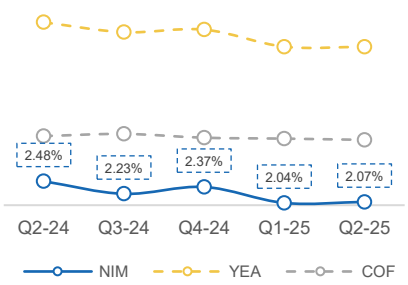

Nguồn: BID, NHSV Research

Tăng trưởng tín dụng chậm, quy mô trái phiếu doanh nghiệp tăng mạnh nhưng tỷ trọng đóng góp hiện vẫn được duy trì ở mức thấp

- Tín dụng Q2-2025 tăng trưởng khiêm tốn, với mức tăng chỉ 3.5% QoQ. Lũy kế đến cuối Q2-2025, dư nợ tín dụng của BID tăng 6.09% YTD, nhỉnh hơn một chút so với cùng kỳ năm trước (+5.86% YTD) nhưng vẫn thấp đáng kể so với mức bình quân ngành (9.9% YTD). BID cũng là ngân hàng có tăng trưởng tín dụng thấp nhất trong nhóm ngân hàng quốc doanh trong 1H2025.
- Danh mục trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận sự tăng mạnh 32.5% QoQ trong Q2-2025, nâng tổng quy mô nắm giữ lên ~7,200 tỷ đồng — mức cao nhất kể từ Q1-2024. Dù vậy, tỷ trọng TPDN trên tổng dư nợ tín dụng vẫn ở mức khá thấp, với chỉ 0.33%, là tỷ trọng nắm giữ rất thấp so với lịch sử hoạt động của BID, và cũng thấp hơn đáng kể so với mặt bằng chung toàn ngành Ngân hàng.

Huy động khách hàng tăng ổn định, vừa đủ đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng

- Tiền gửi khách hàng Q2-2025 tăng 4.9% QoQ, nâng mức tăng từ đầu năm lên 6.2% YTD. Con số này nhỉnh hơn một chút so với cùng kỳ năm trước (6.0% YTD) và cao hơn nhẹ so với tăng trưởng tín dụng cùng kỳ (6.09% YTD). Như vậy, BID chỉ đang duy trì tăng trưởng huy động ở một mức vừa đủ đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng.

NIM duy trì ở mức thấp nhằm định hướng ổn định mặt bằng lãi suất và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng vĩ mô

- Biên lãi ròng (NIM) bình quân trong Q2-2025 chỉ đạt 2.07%, mặc dù cải thiện nhẹ 2 đpt QoQ nhưng vẫn đang là một trong những quý có NIM thấp nhất trong lịch sử hoạt động. Tính theo 12 tháng gần nhất, NIM (TTM) của ngân hàng chỉ còn ở mức 2.17%, là mức thấp nhất hiện nay trong nhóm các ngân hàng chúng tôi theo dõi.
- Việc NIM của BID duy trì ở mức thấp là điều tương đối dễ hiểu, khi ngân hàng hiện đang dẫn đầu toàn ngành về quy mô dư nợ cho vay và đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chính sách tiền tệ và tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước liên tục kêu gọi ngành ngân hàng giảm lãi suất cho vay, việc BID chấp nhận hy sinh một phần biên lợi nhuận đã góp phần không nhỏ giúp duy trì mặt bằng lãi suất thấp và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

CASA và tỷ lệ CASA

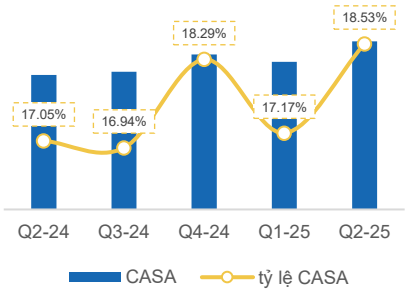

Nguồn: BID, NHSV Research

Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2

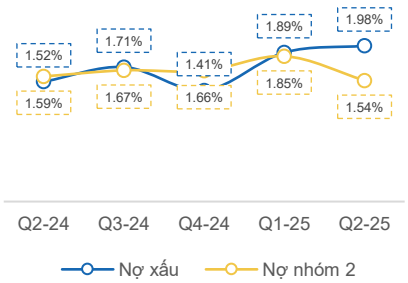

Nguồn: BID, NHSV Research

CASA là điểm sáng với quy mô đạt đỉnh mới và tỷ lệ duy trì ở mức cao

- Tổng quy mô tiền gửi không kỳ hạn (CASA) của BID tiếp tục lập đỉnh mới trong Q2-2025, khi tăng mạnh 13.8% QoQ và cao hơn 8.6% so với cuối năm 2024. Tỷ lệ CASA theo đó tăng lên 18.53%, cao hơn 1.36% so với quý trước và 0.25% so với đầu năm, ghi nhận một trong những mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của ngân hàng.
- CASA tăng trưởng tốt phần nào giúp ngân hàng giảm bớt chi phí huy động vốn, qua đó hạn chế một phần áp lực lên NIM, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động có xu hướng nhích lên và cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hệ thống ngân hàng.

Áp lực nợ xấu gia tăng dù BID đẩy nhanh các hoạt động xử lý, tạo áp lực lớn lên lợi nhuận trong thời gian tới

- Tổng quy mô nợ xấu của BID trong Q2-2025 tiếp tục tăng 8.1% QoQ, lên mức 43.000 tỷ đồng, tương ứng tăng mạnh 48.6% so với cuối năm 2024. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng thêm 9 đpt QoQ, lên xấp xỉ 2%, cao hơn 57 đpt so với cuối năm trước. Đây cũng là tỷ lệ nợ xấu lớn nhất của BID kể từ năm 2017 trở lại đây, cho thấy ngân hàng đang chịu áp lực rất lớn trong vấn đề giải quyết nợ xấu.
- Ở chiều ngược lại, tỷ lệ nợ nhóm 2 tích cực hơn, khi giảm 31 đtp QoQ và thấp hơn 12 đpt so với cuối năm trước, cho thấy khả năng nợ xấu hình thành trong tương lai có xu hướng giảm.
- Trong Q2-2025, ngân hàng đã thực hiện write-off khỏi bảng cân đối kế toán ~6.300 tỷ đồng nợ xấu, qua đó giúp tỷ lệ nợ xấu nội bảng giảm bớt ~0.3%. Ngân hàng đã duy trì tỷ lệ write-off cao trong nhiều quý gần đây, trung bình 0.2–0.5% dư nợ mỗi quý, phản ánh sự nỗ lực của ngân hàng trong công tác xử lý nợ xấu. Tuy nhiên, tốc độ hình thành nợ xấu mới vẫn vượt qua tốc độ xử lý, khiến tỷ lệ nợ xấu nội bảng tiếp tục duy trì ở mức cao.
- Hệ quả là tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) tiếp tục suy giảm, chỉ còn khoảng 89%, giảm thêm 7.8 % so với quý trước và là mức thấp nhất kể từ năm 2020. Điều này cho thấy mức trích lập dự phòng hiện tại, dù đã khá cao, nhưng vẫn chưa đủ để bù đắp cho rủi ro gia tăng trong danh mục cho vay, đồng thời gây áp lực lên lợi nhuận của ngân hàng trong các quý tiếp theo.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Lợi nhuận sau thuế 2025F

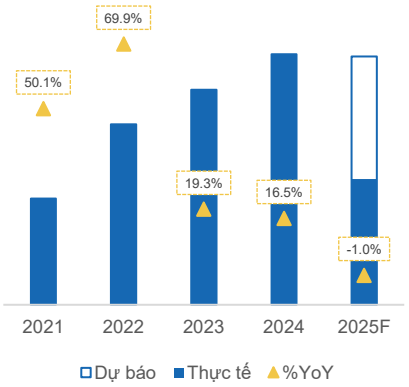

Nguồn: BID, NHSV Research

DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2025:

Chúng tôi dự phóng lợi nhuận sau thuế năm 2025 của BID sẽ đạt khoảng 25.500 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ năm trước, trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng hạn chế, NIM duy trì ở mức đáy lịch sử, và chất lượng tài sản tiếp tục suy yếu.

- **Tín dụng**: Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng cả năm 2025 của BID đạt khoảng 16% YTD, cao hơn một chút so với cùng kỳ năm trước (15.5% YTD), nhưng thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng dự kiến của toàn nền kinh tế (~18% YTD). Đáng chú ý, tăng trưởng tín dụng của BID được kỳ vọng sẽ bứt phá mạnh trong nửa cuối năm 2025, qua đó bù đắp cho mức tăng trưởng khiêm tốn trong 6 tháng đầu năm (chỉ 6.1%).
- **Biên lãi ròng (NIM):** Chúng tôi cho rằng NIM của BID nói riêng và toàn ngành ngân hàng nói chung sẽ tiếp tục xu hướng giảm, ít nhất đến hết năm 2025. Nguyên nhân là do hệ thống ngân hàng đang phải gánh vác vai trò hỗ trợ nền kinh tế — duy trì tăng trưởng tín dụng cao và mặt bằng lãi suất thấp nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 8.3–8.5% trong năm 2025. Mặt bằng lãi suất thấp cũng khiến kênh tiền gửi tiết kiệm trở nên kém hấp dẫn, làm gia tăng cạnh tranh huy động vốn trên thị trường dân cư, từ đó gây sức ép lên NIM. Theo đó, chúng tôi dự báo NIM bình quân năm 2025 của BID sẽ tiếp tục lùi về quanh mức 2.0%, giảm mạnh so với 2.33% của năm trước – đánh dấu mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây.
- **Thu nhập ngoài lãi:** Chúng tôi dự phóng thu nhập ngoài lãi của BID gần như đi ngang so với năm 2024, khi đóng góp tích cực từ hoạt động thu hồi và xử lý nợ xấu bù sẽ đắp cho sự sụt giảm mạnh của mảng chứng khoán, vốn có mức lợi nhuận đột biến trong cùng kỳ năm trước. Cụ thể, thu nhập từ phí (NFI) dự kiến tăng nhẹ ~5% YoY, trong khi thu nhập thuần từ các hoạt động khác (chủ yếu là thu hồi nợ đã trích lập dự phòng) được kỳ vọng tăng mạnh ~40% YoY. Ngược lại, thu nhập từ mảng chứng khoán có thể giảm một nửa so với cùng kỳ do không còn yếu tố đột biến.
- **Chi phí hoạt động:** Chúng tôi dự báo chi phí hoạt động của ngân hàng sẽ đi ngang so với cùng kỳ năm ngoái, với CIR bình quân cả năm tiếp tục được duy trì ở quanh mức 34%.
- **Chi phí dự phòng:** Chúng tôi kỳ vọng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng sẽ tăng nhẹ khoảng 5% YoY, trong bối cảnh tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức cao và chưa thể đưa về dưới ngưỡng mục tiêu (1.6%). BID nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng cường trích lập nhằm củng cố bộ đệm dự phòng, tạo tiền đề hỗ trợ tiến trình xử lý nợ xấu trong thời gian tới.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

ĐỊNH GIÁ:

- Dựa trên phương pháp định giá thu nhập thặng dư và so sánh P/B, kết hợp với những dự báo kết quả kinh doanh năm 2025 và triển vọng tăng trưởng trong các năm tới của ngân hàng, chúng tôi xác định giá mục tiêu trong 12 tháng tới của cổ phiếu BID ở mức **45.100 VNĐ/CP**, cao hơn ~11.5% so với mức giá đóng cửa ngày 08/10/2025 (40.500 VNĐ/CP).

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q2-2025 và 1H2025

Kết quả kinh doanh	1H2025	YoY	Q2-2025	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	**39,988**	**6.9%**	**22,089**	**9.2%**	**23.4%**
Thu nhập lãi thuần (NII)	28,937	2.0%	14,992	1.0%	7.5%
Thu nhập ngoài lãi (Non-II)	11,050	22.5%	7,097	31.7%	79.6%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	3,426	-5.7%	1,887	-2.7%	22.6%
TNT hoạt động FX	2,221	-30.4%	1,357	-21.3%	57.2%
TNT hoạt động chứng khoán	1,054	125.7%	845	42.9%	304.3%
TNT hoạt động khác	4,350	151.8%	3,009	165.8%	124.3%
Chi phí hoạt động	**13,272**	**9.7%**	**7,366**	**9.8%**	**24.7%**
Chi phí dự phòng	**10,677**	**9.5%**	**6,098**	**13.8%**	**33.2%**
Lợi nhuận sau thuế	**12,853**	**3.3%**	**6,898**	**5.7%**	**15.8%**

Nguồn: BID, NHSV Research

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	1H2025	YoY	Q2-2025	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	6.1%	+23 đcb	6.1%	+23 đcb	+360 đcb
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	6.2%	+23 đcb	6.2%	+23 đcb	+501 đcb
NIM	2.0%	-36 đcb	2.1%	-41 đcb	+2 đcb
YEA	5.2%	-57 đcb	5.2%	-49 đcb	-0 đcb
COF	3.3%	-22 đcb	3.3%	-8 đcb	-3 đcb
CASA	18.5%	+148 đcb	18.5%	+148 đcb	+136 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	2.0%	+46 đcb	2.0%	+46 đcb	+9 đcb
Phí suất tín dụng (Credit cost)	1.0%	-6 đcb	1.1%	-3 đcb	+24 đcb
LLR	89.1%	-4312 đcb	89.1%	-4312 đcb	-775 đcb
CIR	33.2%	+83 đcb	33.3%	+17 đcb	+34 đcb
ROA	0.9%	-13 đcb	0.9%	-12 đcb	+7 đcb
ROE	16.4%	-254 đcb	16.8%	-233 đcb	+107 đcb

Nguồn: BID, NHSV Research

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2025F-2026F

Tổng hợp kết quả dự phóng	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập hoạt động	**69,582**	**73,013**	**81,061**	**81,675**	**89,056**
%YoY	11.3%	4.9%	11.0%	0.8%	9.0%
Thu nhập lãi thuần	**56,070**	**56,136**	**58,008**	**59,037**	**67,400**
%yoy	19.7%	0.1%	3.3%	1.8%	14.2%
Thu nhập ngoài lãi thuần	**13,513**	**16,877**	**23,053**	**22,638**	**21,656**
%yoy	-13.8%	24.9%	36.6%	-1.8%	-4.3%
Chi phí hoạt động	22,557	25,081	27,967	27,769	30,279
%yoy	15.9%	11.2%	11.5%	-0.7%	9.0%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	24,015	20,344	21,109	22,206	19,445
%yoy	-18.5%	-15.3%	3.8%	5.2%	-12.4%
Tổng lợi nhuận trước thuế	23,009	27,589	31,985	31,700	39,332
Lợi nhuận sau thuế	**18,420**	**21,977**	**25,604**	**25,360**	**31,465**
%YoY	69.9%	19.3%	16.5%	-1.0%	24.1%
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	12.1%	16.3%	15.5%	16.0%	14.0%
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	11.9%	14.8%	16.8%	16.9%	4.6%
NIM	2.9%	2.6%	2.3%	2.0%	2.1%
YEA	6.3%	7.0%	5.5%	5.2%	5.5%
COF	3.6%	4.7%	3.4%	3.4%	3.6%
CASA	17.1%	18.2%	18.3%	18.5%	18.8%
Tỷ lệ nợ xấu	1.2%	1.3%	1.4%	1.9%	1.7%
Phí suất tín dụng (Credit cost)	1.7%	1.2%	1.1%	1.0%	0.8%
LLR	216.9%	180.9%	131.0%	82.2%	76.4%
CIR	32.4%	34.4%	34.5%	34.0%	34.0%

Nguồn: BID, NHSV Research

Bảng 4: Tổng hợp kết quả định giá

Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Giá hợp lý	Đóng góp	
Thu nhập thặng dư	50%	46,605	23,302	đồng/cổ phiếu
P/B	50%	43,500	21,750	đồng/cổ phiếu
Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)			**45,100**	**đồng/cổ phiếu**

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.